

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-CNNXD

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

V/v chấp thuận cho Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Thái Nguyên

-Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Bình Thành;
- Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam.

Thực hiện quy định tại Điều 127 Luật Đất đai năm 2024; căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa (*trước sáp nhập*) thời kỳ 2021 - 2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6899/SNNMT-QLĐĐ ngày 17/6/2026 về việc đề nghị chấp thuận cho Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Thái Nguyên tại xã Bình Thành, huyện Định Hóa (nay là xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên). UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2300105790 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 25, ngày 14/8/2025*) nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 1, 23, 24, 34, 35, 47 tại xã Bình Thành với tổng diện tích đất là 469.786,4m².

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính (đo đạc, chỉnh lý) phục vụ công tác nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Thái Nguyên tại xã Bình Thành huyện Định Hóa (nay là xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên) thuộc các tờ bản đồ số: 1, 23, 24, 34, 35, 47 tại xã Bình Thành, do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xác lập ngày 16/5/2026.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Thời hạn phải hoàn thành việc thoả thuận: 24 tháng kể từ ngày UBND tỉnh chấp thuận cho phép nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

2. Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam có trách nhiệm:

- Thực hiện việc thoả thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo đúng phạm vi, diện tích, vị trí được chấp thuận; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không làm phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký biến động đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã Bình Thành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam thực hiện các thủ tục và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu và nội dung tham mưu.

4. Giao UBND xã Bình Thành phối hợp với Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam và các cơ quan liên quan trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Thông tin;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNNXD, MC.

MinhHồng/CV/19.6.2026.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC THỬA ĐẤT

(Kèm theo Văn bản số /UBND-CNN&XD ngày /6/2026 của
UBND tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Chủ sử dụng đất	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa đất	Diện tích nhận chuyển nhượng, thuê QSD đất, góp vốn bằng QSD đất trong ranh giới quy hoạch (m ²)	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
1	Nguyễn Thạc Hiếu	1	841	818,4	RSX	Xã Bình Thành	
2	Vũ Văn Đăng	1	882	2014,8	RSX	Xã Bình Thành	
3	Vũ Văn Đăng	1	891	11302,9	RSX	Xã Bình Thành	
4	Bùi Văn Huy	1	852	3063,8	RSX	Xã Bình Thành	
5	Phạm Văn Sỹ	1	783	3008,3	RSX	Xã Bình Thành	
6	Nguyễn Thạc Hiếu	1	762	4270,8	RSX	Xã Bình Thành	
7	Nguyễn Thạc Hiếu	1	860	3742,9	RSX	Xã Bình Thành	
8	Nguyễn Thạc Hiếu	1	883	7537,8	RSX	Xã Bình Thành	
9	Nguyễn Thạc Hiếu	1	892	3731,5	RSX	Xã Bình Thành	
10	Nguyễn Thạc Hiếu	1	874	779	RSX	Xã Bình Thành	
11	Nguyễn Thạc Hiếu	1	876	2247,6	RSX	Xã Bình Thành	
12	Nguyễn Thạc Hiếu	1	888	4808,2	RSX	Xã Bình Thành	
13	Nguyễn Thạc Hiếu	35	35	310,9	LUC	Xã Bình Thành	
14	Nguyễn Thạc Hiếu	35	36	177	LUC	Xã Bình Thành	
15	Nguyễn Thạc Hiếu	35	12	334,1	LUC	Xã Bình Thành	
16	Nguyễn Thạc Hiếu	35	14	283,3	LUC	Xã Bình Thành	
17	Nguyễn Thạc Hiếu	35	15	231,9	LUC	Xã Bình Thành	
18	Nguyễn Thạc Hiếu	35	16	198,5	LUC	Xã Bình Thành	
19	Nguyễn Thạc Hiếu	35	18	142,1	LUC	Xã Bình Thành	
20	Nguyễn Thạc Hiếu	35	42	120,5	LUC	Xã Bình Thành	
21	Nguyễn Thạc Hiếu	1	836	2161,8	RSX	Xã Bình Thành	

22	Nguyễn Thạc Hiếu	1	858	5299,8	RSX	Xã Bình Thành	
23	Nguyễn Thạc Hiếu	1	867	3807,8	RSX	Xã Bình Thành	
24	Nguyễn Thạc Hiếu	1	896	3607,6	RSX	Xã Bình Thành	
25	Nguyễn Thạc Hiếu	35	63	275	LUC	Xã Bình Thành	
26	Nguyễn Thạc Hiếu	35	66	205,2	LUC	Xã Bình Thành	
27	Nguyễn Thạc Hiếu	1	847	1743,8	RSX	Xã Bình Thành	
28	Nguyễn Thạc Hiếu	35	84	88,5	LUK	Xã Bình Thành	
29	Nguyễn Thạc Hiếu	35	90	56,4	LUK	Xã Bình Thành	
30	Nguyễn Thạc Hiếu	35	91	61,7	LUK	Xã Bình Thành	
31	Nguyễn Thạc Hiếu	35	92	25,4	LUK	Xã Bình Thành	
32	Nguyễn Thạc Hiếu	35	98	101,5	LUK	Xã Bình Thành	
33	Nguyễn Thạc Hiếu	1	845	2335,1	RSX	Xã Bình Thành	
34	Nguyễn Thạc Hiếu	34	22	568,9	LUC	Xã Bình Thành	
35	Nguyễn Thạc Hiếu	35	39	606,3	LUC	Xã Bình Thành	
36	Nguyễn Thạc Hiếu	35	41	107,6	HNK	Xã Bình Thành	
37	Ma Đình Ánh	35	56	272,3	LUC	Xã Bình Thành	
38	Ma Đình Ánh	35	57	203,1	LUC	Xã Bình Thành	
39	Ma Đình Ánh	35	58	154	LUC	Xã Bình Thành	
40	Ma Đình Ánh	35	60	55	LUC	Xã Bình Thành	
41	Phạm Văn Trịnh	47	29	0,1	LUC	Xã Bình Thành	
42	Phạm Văn Mỹ	34	85	728,5	LUC	Xã Bình Thành	
43	Trần Văn Phúc	35	30	216,1	LUC	Xã Bình Thành	
44	Trần Văn Phúc	35	31	219,8	LUC	Xã Bình Thành	
45	Bùi Văn Quân	47	16	38	LUC	Xã Bình Thành	
46	Bùi Văn Quân	47	17	125,4	LUC	Xã Bình Thành	
47	Trần Văn Duy	34	43	841,4	LUC	Xã Bình Thành	
48	Trần Văn Duy	34	63	125,3	LUC	Xã Bình Thành	
49	Trần Văn Duy	34	87	211,8	LUC	Xã Bình Thành	
50	Trần Văn Dũng	34	75	370,4	LUC	Xã Bình Thành	

51	Trần Văn Dũng	34	78	140,5	LUC	Xã Bình Thành	
52	Trần Văn Dũng	34	79	204,6	LUC	Xã Bình Thành	
53	Trần Văn Dũng	34	80	136,3	LUC	Xã Bình Thành	
54	Trần Văn Dũng	34	81	82,2	LUC	Xã Bình Thành	
55	Trần Văn Dũng	34	86	187,6	LUC	Xã Bình Thành	
56	Nguyễn Thạc Hiếu	34	99	390,8	LUC	Xã Bình Thành	
57	Vũ Văn Sơn	34	44	660,7	LUC	Xã Bình Thành	
58	Phạm Văn Thuận	34	84	437,1	LUC	Xã Bình Thành	
59	Phạm Văn Thuận	34	93	266,3	LUC	Xã Bình Thành	
60	Phạm Văn Thuận	34	100	98	LUC	Xã Bình Thành	
61	Phạm Văn Thuận	34	104	130,7	LUC	Xã Bình Thành	
62	Phạm Văn Thuận	34	105	139,3	LUC	Xã Bình Thành	
63	Nguyễn Thạc Hiếu	35	97	84,4	HNK	Xã Bình Thành	
64	Bùi Văn Vượng	47	12	114	HNK	Xã Bình Thành	
65	Bùi Văn Vượng	47	13	192,9	HNK	Xã Bình Thành	
66	Nguyễn Thạc Hiếu	35	93	620,9	LUK	Xã Bình Thành	
67	Nguyễn Thạc Hiếu	35	96	185,9	LUK	Xã Bình Thành	
68	Trần Văn Ngự	34	65	231,6	LUC	Xã Bình Thành	
69	Trần Văn Ngự	34	71	218,1	LUC	Xã Bình Thành	
70	Trần Văn Ngự	34	72	248,2	LUC	Xã Bình Thành	
71	Trần Văn Ngự	34	66	328,2	CLN	Xã Bình Thành	
72	Vũ Xuân Tùng	47	2	439,1	LUC	Xã Bình Thành	
73	Vũ Xuân Tùng	47	3	293,9	LUC	Xã Bình Thành	
74	Vũ Xuân Tùng	47	4	275,4	LUC	Xã Bình Thành	
75	Vũ Xuân Tùng	47	5	46	LUC	Xã Bình Thành	
76	Vũ Xuân Tùng	34	74	112,5	LUC	Xã Bình Thành	
77	Vũ Xuân Tùng	34	77	556,9	LUC	Xã Bình Thành	
78	Vũ Xuân Tùng	34	82	641,3	LUC	Xã Bình Thành	
79	Vũ Xuân Tùng	47	6	108,9	LUC	Xã Bình Thành	

80	Vũ Xuân Tùng	47	7	29,4	HNK	Xã Bình Thành	
81	Vũ Xuân Tùng	47	8	149,8	LUC	Xã Bình Thành	
82	Vũ Xuân Tùng	47	9	140,1	LUC	Xã Bình Thành	
83	Bùi Duy Xuyên	34	45	6998,6	RSX	Xã Bình Thành	
84	Đình Văn Khanh	34	20	20,7	LUC	Xã Bình Thành	
85	Đình Văn Khanh	34	21	683	LUC	Xã Bình Thành	
86	Phạm Văn Lực	34	102	743,6	LUC	Xã Bình Thành	
87	Phạm Văn Lực	34	103	159,7	LUC	Xã Bình Thành	
88	Phạm Văn Lực	34	108	365,6	LUC	Xã Bình Thành	
89	Phạm Văn Lực	34	111	509,9	LUC	Xã Bình Thành	
90	Phạm Văn Lực	34	92	27,3	CLN	Xã Bình Thành	
91	Bùi Văn Quyết	34	23	772,4	LUC	Xã Bình Thành	
92	Bùi Văn Quyết	34	28	450,1	LUC	Xã Bình Thành	
93	Bùi Văn Quyết	34	29	481,7	LUC	Xã Bình Thành	
94	Nguyễn Thạc Hiếu	34	30	155,3	LUC	Xã Bình Thành	
95	Nguyễn Thạc Hiếu	34	35	152,7	LUC	Xã Bình Thành	
96	Nguyễn Thạc Hiếu	34	36	175,1	LUC	Xã Bình Thành	
97	Nguyễn Thạc Hiếu	34	31	55,9	HNK	Xã Bình Thành	
98	Nguyễn Thạc Hiếu	35	94	287,7	HNK	Xã Bình Thành	
99	Nguyễn Thạc Hiếu	35	95	82,4	LUK	Xã Bình Thành	
100	Nguyễn Thạc Hiếu	34	98	361,8	LUK	Xã Bình Thành	
101	Nguyễn Thạc Hiếu	34	107	212	LUK	Xã Bình Thành	
102	Nguyễn Thạc Hiếu	34	94	314	LUC	Xã Bình Thành	
103	Nguyễn Thạc Hiếu	34	95	272,4	LUC	Xã Bình Thành	
104	Trần Văn Khoa	47	20	125,4	LUK	Xã Bình Thành	
105	Trần Văn Khoa	47	22	157,8	LUK	Xã Bình Thành	
106	Trần Văn Khoa	47	27	201,6	LUK	Xã Bình Thành	
107	Trần Văn Khoa	47	28	296,4	LUK	Xã Bình Thành	
108	Trần Văn Đức	35	6	317,8	LUC	Xã Bình Thành	

109	Trần Văn Đức	35	7	342,5	LUC	Xã Bình Thành	
110	Trần Văn Đức	35	8	500	LUC	Xã Bình Thành	
111	La Thị Đưa	35	75	91,3	LUC	Xã Bình Thành	
112	La Thị Đưa	35	76	106,2	LUC	Xã Bình Thành	
113	La Thị Đưa	35	77	47,8	LUC	Xã Bình Thành	
114	La Thị Đưa	35	78	45,9	LUC	Xã Bình Thành	
115	Vũ Văn Đăng	1	873	180,4	RSX	Xã Bình Thành	
116	Phạm Văn Sỹ	1	862	806,4	RSX	Xã Bình Thành	
117	Nguyễn Thạc Hiếu	35	53	1894,3	CLN	Xã Bình Thành	
118	Nguyễn Thạc Hiếu	35	62	1562,7	CLN	Xã Bình Thành	
119	Nguyễn Thạc Hiếu	35	73	4525	RSX	Xã Bình Thành	
120	Nguyễn Thạc Hiếu	1	897	1214,5	RSX	Xã Bình Thành	
121	Nguyễn Thạc Hiếu	1	905	2334,2	RSX	Xã Bình Thành	
122	Nguyễn Thạc Hiếu	35	2	272,8	LUC	Xã Bình Thành	
123	Nguyễn Thạc Hiếu	35	43	243,8	LUC	Xã Bình Thành	
124	Nguyễn Thạc Hiếu	1	912	3254	RSX	Xã Bình Thành	
125	Nguyễn Thạc Hiếu	35	33	412,2	LUC	Xã Bình Thành	
126	Nguyễn Thạc Hiếu	35	47	415,1	LUC	Xã Bình Thành	
127	Nguyễn Thạc Hiếu	35	54	486,1	LUC	Xã Bình Thành	
128	Nguyễn Thạc Hiếu	35	64	471,8	LUC	Xã Bình Thành	
129	Nguyễn Thạc Hiếu	35	85	251,2	LUK	Xã Bình Thành	
130	Nguyễn Thạc Hiếu	35	88	93,9	LUK	Xã Bình Thành	
131	Nguyễn Thạc Hiếu	35	89	313,3	LUK	Xã Bình Thành	
132	Nguyễn Thạc Hiếu	35	99	92,8	LUK	Xã Bình Thành	
133	Nguyễn Thạc Hiếu	34	68	4226,9	RSX	Xã Bình Thành	
134	Nguyễn Thạc Hiếu	35	40	338,5	LUC	Xã Bình Thành	
135	Ma Đình ánh	35	61	111,6	LUC	Xã Bình Thành	
136	La Thị Tươi	35	44	3111,6	CLN	Xã Bình Thành	
137	La Thị Tươi	35	55	3469,9	RSX	Xã Bình Thành	

138	Phạm Văn Mỹ	34	89	178,5	LUC	Xã Bình Thành	
139	Trần Văn Phúc	35	27	198,8	LUC	Xã Bình Thành	
140	Nguyễn Văn Thắng	35	19	334	RSX	Xã Bình Thành	
141	Nguyễn Văn Thắng	35	45	746,4	CLN	Xã Bình Thành	
142	Nguyễn Văn Thắng	35	1	794,8	CLN	Xã Bình Thành	
143	Nguyễn Văn Thắng	35	9	104,4	LUC	Xã Bình Thành	
144	Nguyễn Văn Thắng	35	10	421,6	LUC	Xã Bình Thành	
145	Nguyễn Văn Thắng	35	11	764,9	LUC	Xã Bình Thành	
146	Nguyễn Văn Thắng	35	21	423,7	LUC	Xã Bình Thành	
147	Nguyễn Văn Thắng	35	22	402,3	LUC	Xã Bình Thành	
148	Nguyễn Văn Thắng	35	32	294	LUC	Xã Bình Thành	
149	Trần Văn Duy	34	46	216,3	LUC	Xã Bình Thành	
150	Trần Văn Duy	34	47	221,8	LUC	Xã Bình Thành	
151	Trần Văn Duy	34	59	197	LUC	Xã Bình Thành	
152	Trần Văn Duy	34	60	450,6	LUC	Xã Bình Thành	
153	Trần Văn Duy	34	62	191,3	LUC	Xã Bình Thành	
154	Trần Văn Duy	34	88	190,6	LUC	Xã Bình Thành	
155	Vũ Văn Hội	34	4	261,3	LUC	Xã Bình Thành	
156	Vũ Văn Cường	34	112	122,8	LUC	Xã Bình Thành	
157	Nguyễn Thạc Hiếu	34	106	270,5	LUC	Xã Bình Thành	
158	Phạm Văn Thuận	34	101	111,3	LUC	Xã Bình Thành	
159	Trần Văn Ngự	34	70	102,9	CLN	Xã Bình Thành	
160	Vũ Xuân Tùng	34	76	335,7	LUC	Xã Bình Thành	
161	Đỗ Văn Đô	34	69	158,4	RSX	Xã Bình Thành	
162	Bùi Văn Thương	35	13	277,5	LUC	Xã Bình Thành	
163	Bùi Văn Thương	35	37	257	LUC	Xã Bình Thành	
164	Phạm Văn Lực	34	110	383,8	LUC	Xã Bình Thành	
165	Phạm Văn Lực	47	1	366,4	LUC	Xã Bình Thành	
166	Nguyễn Thạc Hiếu	34	97	393,2	HNK	Xã Bình Thành	

167	Nguyễn Thạc Hiếu	34	96	356	LUK	Xã Bình Thành	
168	Trần Văn Khoa	47	19	321,7	LUK	Xã Bình Thành	
169	Trần Văn Khoa	47	21	124,4	LUK	Xã Bình Thành	
170	Nguyễn Văn Thắng	35	20	430,1	LUC	Xã Bình Thành	
171	La Thị Đưa	35	69	439,4	HNK	Xã Bình Thành	
172	La Thị Đưa	35	68	160,2	LUC	Xã Bình Thành	
173	La Thị Đưa	35	71	150,3	LUC	Xã Bình Thành	
174	La Thị Đưa	35	72	154,7	LUC	Xã Bình Thành	
175	La Thị Đưa	35	74	74,4	LUC	Xã Bình Thành	
176	Đinh Thị Hằng	1	809	417,4	RSX	Xã Bình Thành	
177	Bùi Văn Đạt	1	743	1495,9	RSX	Xã Bình Thành	
178	Nguyễn Thạc Hiếu	1	736	6283,2	RSX	Xã Bình Thành	
179	Nguyễn Thạc Hiếu	1	740	2461,6	RSX	Xã Bình Thành	
180	Nguyễn Thạc Hiếu	1	739	4535,3	RSX	Xã Bình Thành	
181	Nguyễn Thạc Hiếu	1	746	1064,9	RSX	Xã Bình Thành	
182	Nguyễn Thạc Hiếu	24	196	339,6	LUC	Xã Bình Thành	
183	Nguyễn Thạc Hiếu	1	756	3968,3	RSX	Xã Bình Thành	
184	Nguyễn Thạc Hiếu	1	747	14242,7	RSX	Xã Bình Thành	
185	Nguyễn Thạc Hiếu	1	751	2158,9	RSX	Xã Bình Thành	
186	Nguyễn Thạc Hiếu	1	812	373,4	RSX	Xã Bình Thành	
187	Nguyễn Thạc Hiếu	24	193	1076,2	CLN	Xã Bình Thành	
188	Nguyễn Thạc Hiếu	24	194	991,9	RSX	Xã Bình Thành	
189	Nguyễn Thạc Hiếu	1	98	9160,7	RSX	Xã Bình Thành	
190	Nguyễn Thạc Hiếu	1	95	5754,8	RSX	Xã Bình Thành	
191	Nguyễn Thạc Hiếu	1	806	1	RSX	Xã Bình Thành	
192	Nguyễn Thạc Hiếu	1	811	276,5	RSX	Xã Bình Thành	
193	Nguyễn Thạc Hiếu	1	745	1553,9	RSX	Xã Bình Thành	
194	Nguyễn Thạc Hiếu	1	814	532,9	RSX	Xã Bình Thành	
195	Nguyễn Thạc Hiếu	1	77	7807,3	RSX	Xã Bình Thành	

196	Nguyễn Thạc Hiếu	1	813	2578,3	RSX	Xã Bình Thành	
197	Nguyễn Thạc Hiếu	1	733	8572,2	RSX	Xã Bình Thành	
198	Nguyễn Thạc Hiếu	1	749	1633,3	RSX	Xã Bình Thành	
199	Nguyễn Thạc Hiếu	1	810	8487	RSX	Xã Bình Thành	
200	Nguyễn Thạc Hiếu	24	197	52,6	HNK	Xã Bình Thành	
201	Nguyễn Thạc Hiếu	1	47	5945,9	RSX	Xã Bình Thành	
202	Nguyễn Thạc Hiếu	34	33	2075,5	CLN	Xã Bình Thành	
203	Nguyễn Thạc Hiếu	1	638	3685,3	RSX	Xã Bình Thành	
204	Nguyễn Thạc Hiếu	1	750	1342,8	RSX	Xã Bình Thành	
205	Nguyễn Thạc Hiếu	1	754	17346,4	RSX	Xã Bình Thành	
206	Nguyễn Thạc Hiếu	34	34	3411,6	RSX	Xã Bình Thành	
207	Nguyễn Thạc Hiếu	34	67	3425,6	RSX	Xã Bình Thành	
208	Nguyễn Thạc Hiếu	1	825	1214,8	RSX	Xã Bình Thành	
209	Nguyễn Thạc Hiếu	1	639	2604,6	RSX	Xã Bình Thành	
210	Nguyễn Thạc Hiếu	1	822	7764,6	RSX	Xã Bình Thành	
211	La Tiến Luận	23	216	647,9	NTS	Xã Bình Thành	
212	Bùi Văn Quân	47	10	186,7	HNK	Xã Bình Thành	
213	Vũ Văn Hội	34	9	375,1	LUC	Xã Bình Thành	
214	Vũ Văn Hội	34	3	151,6	LUC	Xã Bình Thành	
215	Vũ Văn Hội	34	12	437,6	LUC	Xã Bình Thành	
216	Vũ Văn Cường	34	10	209,1	LUC	Xã Bình Thành	
217	Vũ Văn Cường	23	282	292,6	LUK	Xã Bình Thành	
218	Vũ Ngọc Sơn	23	288	215,3	LUK	Xã Bình Thành	
219	Vũ Ngọc Sơn	34	8	587,8	LUC	Xã Bình Thành	
220	Bùi Văn Quân	23	283	172,3	LUK	Xã Bình Thành	
221	Bùi Văn Quân	23	277	575,1	LUK	Xã Bình Thành	
222	Nguyễn Thạc Hiếu	1	636	2503,4	RSX	Xã Bình Thành	
223	Tô Văn Lực	35	87	22,1	LUK	Xã Bình Thành	
224	Trần Văn Phúc	35	23	86,5	LNC	Xã Bình Thành	

225	Vũ Văn Hoà	23	270	1936,2	NTS	Xã Bình Thành	
226	Bùi Văn Quyết	34	32	972	NTS	Xã Bình Thành	
227	Bùi Văn Vượng	47	11	127,2	LNC	Xã Bình Thành	
228	Phạm Văn Thuận	34	109	122,6	HNK	Xã Bình Thành	
229	Âu Ngọc Hùng	1	820	1566,2	RSX	Xã Bình Thành	
230	Bùi Quang Khải	1	910	2234,1	RSX	Xã Bình Thành	
231	Bùi Văn Đạt	1	738	7473,3	RSX	Xã Bình Thành	
232	Bùi Văn Diện	24	185	2	CLN	Xã Bình Thành	
233	Bùi Văn Quân	23	271	330,7	LUK	Xã Bình Thành	
234	Bùi Văn Quân	1	899	3980,7	RSX	Xã Bình Thành	
235	Bùi Văn Quân	1	900	511	RSX	Xã Bình Thành	
236	Bùi Văn Quân	1	904	594,2	RSX	Xã Bình Thành	
237	Bùi Văn Quân	47	14	379,3	LUC	Xã Bình Thành	
238	Bùi Văn Vượng	1	869	2555,1	RSX	Xã Bình Thành	
239	Bùi Văn Vượng	1	893	916	RSX	Xã Bình Thành	
240	Bùi Văn Vượng	1	895	76,5	RSX	Xã Bình Thành	
241	Bùi Văn Vượng	1	906	1201,1	RSX	Xã Bình Thành	
242	Đình Quang Tuyên	1	833	1110	RSX	Xã Bình Thành	
243	Đỗ Thị Lý	1	911	1660,8	RSX	Xã Bình Thành	
244	Đỗ Văn Nghiệp	1	838	2893,8	RSX	Xã Bình Thành	
245	Đỗ Văn Thuận	1	755	4034,8	RSX	Xã Bình Thành	
246	Đỗ Văn Tường	1	824	1433,6	RSX	Xã Bình Thành	
247	Hoàng Thị Hậu	1	872	4428,3	RSX	Xã Bình Thành	
248	Hoàng Thị Thoa	1	890	1364,1	RSX	Xã Bình Thành	
249	Hoàng Văn Thược	1	902	57,9	RSX	Xã Bình Thành	
250	La Công Hiệp	35	67	2375	CLN	Xã Bình Thành	
251	La Công Hiệp	35	79	472,9	CLN	Xã Bình Thành	
252	La Công Huy	1	816	3376,2	RSX	Xã Bình Thành	
253	La Công Tĩnh	24	174	142,9	LUK	Xã Bình Thành	

254	La Công Tĩnh	24	175	3507	NTS	Xã Bình Thành	
255	La Công Tĩnh	24	176	165,9	LUK	Xã Bình Thành	
256	La Công Tĩnh	24	177	129,8	LUK	Xã Bình Thành	
257	La Công Tĩnh	24	178	147,6	LUK	Xã Bình Thành	
258	La Công Tĩnh	24	198	149,1	HNK	Xã Bình Thành	
259	La Công Tuấn	1	802	227,4	RSX	Xã Bình Thành	
260	La Thị Hành	1	828	424,1	RSX	Xã Bình Thành	
261	La Thị Hoan	1	673	1559,9	RSX	Xã Bình Thành	
262	La Thị Hoan	1	821	1818,9	RSX	Xã Bình Thành	
263	La Tiến Điệp	1	817	2738,5	RSX	Xã Bình Thành	
264	La Tiến Luận	1	803	3211,5	RSX	Xã Bình Thành	
265	La Tiến Luận	1	804	2900,4	RSX	Xã Bình Thành	
266	La Tiến Luận	1	808	177,1	RSX	Xã Bình Thành	
267	La Tiến Tùng	1	819	3306	RSX	Xã Bình Thành	
268	Ma Đình Dương	1	815	382	RSX	Xã Bình Thành	
269	Ma Đình Viên	1	834	3611,6	RSX	Xã Bình Thành	
270	Ma Xuân Trường	1	30	0,9	RSX	Xã Bình Thành	
271	Nguyễn Văn Quang	1	851	167,1	RSX	Xã Bình Thành	
272	Nguyễn Văn Quang	1	857	104	RSX	Xã Bình Thành	
273	Phạm Thị Khuyên	1	789	1435,4	RSX	Xã Bình Thành	
274	Phạm Văn Lực	1	850	906,7	RSX	Xã Bình Thành	
275	Phạm Văn Lực	1	856	4090,8	RSX	Xã Bình Thành	
276	Phạm Văn Lực	1	861	1361,5	RSX	Xã Bình Thành	
277	Phạm Văn Lực	1	870	1588,9	RSX	Xã Bình Thành	
278	Phạm Văn Lực	1	886	2163,8	RSX	Xã Bình Thành	
279	Phạm Văn Lực	1	887	614	RSX	Xã Bình Thành	
280	Phạm Văn Lượng	1	786	1971,8	RSX	Xã Bình Thành	
281	Phạm Văn Lượng	1	826	1835,1	RSX	Xã Bình Thành	
282	Phạm Văn Lượng	1	829	2589,9	RSX	Xã Bình Thành	

283	Phạm Văn Mỹ	1	843	1062,3	RSX	Xã Bình Thành	
284	Phạm Văn Mỹ	1	844	587,3	CLN	Xã Bình Thành	
285	Phạm Văn Mỹ	1	848	141,2	RSX	Xã Bình Thành	
286	Phạm Văn Mỹ	1	849	657,2	RSX	Xã Bình Thành	
287	Phạm Văn Mỹ	1	853	985,5	RSX	Xã Bình Thành	
288	Phạm Văn Nguyễn	1	778	4685,8	RSX	Xã Bình Thành	
289	Phạm Văn Nguyễn	1	894	1074,6	RSX	Xã Bình Thành	
290	Phạm Văn Nguyễn	1	898	1061,9	RSX	Xã Bình Thành	
291	Phạm Văn Nguyễn	1	901	236,2	RSX	Xã Bình Thành	
292	Phạm Văn Thuận	1	855	1651,1	RSX	Xã Bình Thành	
293	Phạm Văn Thuận	1	877	6300,4	RSX	Xã Bình Thành	
294	Phạm Văn Toại	1	770	3504,3	RSX	Xã Bình Thành	
295	Phạm Văn Toại	1	909	1326,5	RSX	Xã Bình Thành	
296	Phạm Văn Trịnh	1	776	8975,8	RSX	Xã Bình Thành	
297	Phạm Văn Trịnh	1	879	915,8	RSX	Xã Bình Thành	
298	Phạm Văn Trịnh	1	914	1515,5	RSX	Xã Bình Thành	
299	Quách Đình Vinh	1	637	5661,1	RSX	Xã Bình Thành	
300	Trần Văn Đức	1	734	2,4	RSX	Xã Bình Thành	
301	Trần Văn Dũng	1	866	5952,9	RSX	Xã Bình Thành	
302	Trần Văn Duy	1	753	4287,8	RSX	Xã Bình Thành	
303	Trần Văn Hải	35	24	203,1	HNK	Xã Bình Thành	
304	Trần Văn Hải	35	25	311,9	LUC	Xã Bình Thành	
305	Trần Văn Hải	35	26	473,3	LUC	Xã Bình Thành	
306	Trần Văn Ngự	1	827	341,9	RSX	Xã Bình Thành	
307	Trần Văn Phúc	1	72	13815,1	RSX	Xã Bình Thành	
308	Trần Văn Phúc	35	49	181,1	LUC	Xã Bình Thành	
309	Trần Văn Phúc	35	52	220,2	LUC	Xã Bình Thành	
310	Trần Văn Phúc	35	65	164,3	LUC	Xã Bình Thành	
311	Trần Văn Vũ	1	913	1389,8	RSX	Xã Bình Thành	

312	Vũ Văn Cường	1	854	1832,2	RSX	Xã Bình Thành	
313	Vũ Văn Cường	1	859	2100,1	RSX	Xã Bình Thành	
314	Vũ Văn Đấng	1	864	3340,5	RSX	Xã Bình Thành	
315	Vũ Văn Đấng	1	865	1289,6	RSX	Xã Bình Thành	
316	Vũ Văn Hòa	1	831	3030,4	RSX	Xã Bình Thành	
317	Vũ Văn Hòa	1	846	3012	RSX	Xã Bình Thành	
318	Vũ Văn Quỳnh	1	842	1653,9	RSX	Xã Bình Thành	
319	Vũ Văn Quỳnh	1	863	1426,4	RSX	Xã Bình Thành	
320	Vũ Xuân Tùng	1	832	97,4	RSX	Xã Bình Thành	
321	Vũ Xuân Tùng	1	839	176,7	RSX	Xã Bình Thành	
322	Vũ Xuân Tùng	1	868	289,3	RSX	Xã Bình Thành	
323	Vũ Xuân Tùng	1	871	1131,3	RSX	Xã Bình Thành	
324	Vũ Xuân Tùng	1	875	497,8	RSX	Xã Bình Thành	
325	Vũ Xuân Tùng	1	880	10897,2	RSX	Xã Bình Thành	
Cộng				469.786,4			